

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**Xã Hải Lộc**

Số: 01/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Lộc, ngày 10 tháng 01 năm 2020

## **THÔNG BÁO**

**Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020**

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 05/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 36/2019/NQ-HĐND ngày 23/12/2019 của HĐND xã Hải Lộc về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách năm 2020.

Ủy ban nhân dân xã Hải Lộc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thông báo công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020 (Kèm theo các biểu đính kèm: 108, 109, 110, 111, 112).

Hình thức công khai: Thực hiện đăng tải trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

Ủy ban nhân dân xã thông báo đề các: Ban, ngành và các tổ chức cá nhân liên quan được biết./..

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính huyện.
- Đảng ủy xã.
- Các cơ quan đoàn thể xã hội
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND. Ban tài chính.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Huyền

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI LỘC**  
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI LỘC**

Căn cứ luật Tổ chức chính quyền địa ngày 19/6/2015;

Căn cứ luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ vào Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ vào Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn đóng góp từ nhân dân;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 36/2019/NQ-HĐND ngày 23/12/2019 của HĐND xã Hải Lộc về việc quyết định phân bổ dự toán ngân sách năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2020

(Theo các biểu đính kèm: Biểu số: 108, 109, 110, 111, 112 ).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, Ban tài chính tổ chức thực hiện quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện.
- Đảng ủy xã.
- Các cơ quan đoàn thể xã hội
- Các trường thôn trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND. Ban tài chính.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Nguyễn Văn Huyền



UBND Huyện Hải Hậu

UBND xã Hải Lộc

Biểu số 108/CK TC-NSNN

## CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

*ĐVT: 1.000 đồng*

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>7.893.000</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>7.729.442</b>
I - Các khoản thu hưởng 100%	584.800	I - Chi đầu tư	3.428.542
II - Các khoản phân chia theo tỷ lệ.	3.731.690	II - Chi thường xuyên	4.300.900
III - Thu bổ sung	3.576.510	III - Chi dự phòng	0
- Bổ sung cân đối	3.576.510		
- Bổ sung có mục tiêu			





UBND Huyện Hải Hậu  
UBND Xã Hải Lộc

Điều số 109/CK TC-NSNN

## DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

DVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	Dự toán	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	<b>TỔNG THU</b>	<b>11.493.210</b>	<b>7.893.000</b>
I	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>584.800</b>	<b>584.800</b>
	- Thu phí, lệ phí	20.200	20.200
	- Thu từ quỹ đất công	350.000	350.000
	- Thuế GTGT và TNDN	131.200	131.200
	- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	- Thu đóng góp của nhân dân theo quy định		
	- Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	- Thu kết dư năm trước		
	- Thu khác	83.400	83.400
	<i>Trong đó: Thu phạt</i>		
II	<b>Các khoản thu hưởng theo tỷ lệ.</b>	<b>7.331.900</b>	<b>3.731.690</b>
	- Thuế thu nhập cá nhân.	225.600	157.920
	- Thuế SD đất phi nông nghiệp.	9.700	6.790
	- Thuế môn bài.	0	
	- Lệ phí trước bạ	95.000	66.500
	- Tiền cấp quyền SDD.	7.000.000	3.500.000
	- Thu tiền thuê đất.	1.600	480
III	- Thu chuyển nguồn		
IV	- Thu kết dư ngân sách năm trước		
V	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp huyện</b>	<b>3.576.510</b>	<b>3.576.510</b>
	- Bổ sung cân đối	3.576.510	3.576.510
	- Bổ sung có mục tiêu		





**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

DVT: 1.000 đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2019	Giá trị thanh toán đến 31/12/2019	Dự toán năm 2020			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng hợp	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối NS	Nguồn đóng góp
	<b>Tổng số</b>		<b>11.734.864</b>	<b>3.016.426</b>	<b>11.734.864</b>	<b>8.001.229</b>	<b>2.053.524</b>	<b>-</b>	<b>3.428.542</b>	<b>-</b>
<b>A</b>	<b>Công trình chuyển tiếp</b>		<b>11.734.864</b>	<b>3.016.426</b>	<b>11.734.864</b>	<b>8.001.229</b>	<b>2.053.524</b>		<b>2.629.674</b>	<b>-</b>
1	học	2018	6.913.657	2.074.097	6.913.657	6.245.129	668.528		668.528	
2	Bãi xử lý rác thải sinh hoạt xã Hải Lộc	2018	3.141.096	942.329	3.141.096	1.756.100	1.384.996		1.384.996	
3	Đường bê tông xóm 7 - xóm 4 miền 2	2019	1.680.111		1.680.111	1.103.961	576.150		576.150	
<b>B</b>	<b>Công trình khởi công mới</b>								<b>798.868</b>	
1	Đường bê tông xóm 7 - xóm 1 miền 1	2020							798.868	





Biểu số 112/CK TC-NSNN

## KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2020

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị : 1000 đồng

Nội dung	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2019			KẾ HOẠCH NĂM 2020		
	Thu	Chi	Chênh lệch(+)(-)	Thu	Chi	Chênh lệch(+)(-)
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	120.047	85.537	34.510	120.100	120.100	
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	17.760	8.299	9.461	17.800	17.800	
Quỹ nạn nhân nhiễm CĐGC	12.372	15.450	(3.078)	12.400	12.400	-
Quỹ phòng chống bão lụt	36.590	8.463	28.127	36.600	36.600	-
Quỹ phòng chống thiên tai	53.325	53.325	-	53.300	53.300	-
2. Các hoạt động sự nghiệp						